

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	467.08 ↓	-5.08	-1.08%
KLGD (triệu ck)	144.02 ↑	1.16	0.81%
GTGD (tỷ đồng)	2,300.72 ↓	-95.43	-3.98%
Tổng cung (triệu ck)	134.19 ↓	-37.64	-21.90%
Tổng cầu (triệu ck)	133.35 ↓	-65.91	-33.08%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	7.53 ↑	1.79	31.29%
KL bán (triệu ck)	20.62 ↓	-4.25	-17.08%
Giá trị mua (tỷ đồng)	191.33 ↑	54.71	40.05%
Giá trị bán (tỷ đồng)	490.15 ↓	-150.48	-23.49%

Nhận định thị trường:

Ngày 18/04, Moody's đưa xếp hạng tín nhiệm của Ngân Hàng TMCP Á Châu (HNX: ACB) vào diện xem xét hạ bậc do đánh giá tín nhiệm độc lập của ACB hiện cao hơn so với xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam. Moody's dự kiến hoàn tất quá trình xem xét trong vòng 3 tháng.

Chiều 18/4, tại Khu công nghiệp Trà Nóc Cần Thơ, Công ty Mua bán nợ và Tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (DATC) - Bộ Tài chính, đã làm việc với lãnh đạo Công ty cổ phần thủy sản Bình An (Bianfishco) và đại diện 12 hộ dân chủ nợ tiền cá của Bianfishco, để bàn phương án mua nợ của Bianfishco, mua lại nợ của các ngân hàng làm cơ sở để tái cấu trúc lại doanh nghiệp này; đồng thời thỏa thuận trả nợ cho bà con nông dân bán cá cho Bianfishco.

Mặc dù mới được điều chỉnh vào ngày 7/3, nhưng sau gần một tháng rưỡi, trước áp lực từ thế giới, nhiều doanh nghiệp đầu mỗi kinh doanh xăng dầu trong nước lại cho hay họ đang tiếp tục phải chịu lỗ nặng. Theo Cục quản lý giá (Bộ Tài chính), tính đến chiều 18/4, đã có 4 doanh nghiệp nhập khẩu đầu mỗi xăng dầu gửi phương án tăng giá đến Bộ Tài chính. Theo ông Nguyễn Tiến Thỏa, Cục trưởng Cục quản lý giá thì giá xăng dầu thành phẩm bình quân trong 30 ngày qua vẫn ở mức cao khoảng 134 USD/ thùng. Hiện tại mức thuế nhập khẩu các mặt hàng xăng dầu đang ở mức 0%. Do vậy để đảm bảo hài hòa lợi ích quyền lợi của người tiêu dùng và doanh nghiệp, Bộ Tài chính đang xem xét tính toán.

Thị trường có một phiên điều chỉnh mạnh đáng kể đầu tiên sau gần 10 phiên tăng liên tiếp trong thời gian qua. Xét về mặt tâm lý thị trường, có thể thấy việc một số DN đầu mỗi trình tăng giá xăng là một yếu tố tác động khá mạnh tới dòng tiền ngắn hạn, bên cạnh đó, thời điểm nhạy cảm khi mức CPI tháng 4 ở các thành phố lớn sắp được công bố cũng là nhân tố khiến sức ép chốt lời trở nên mạnh hơn. Ở khía cạnh ngược lại, nếu như có những chuyển biến từ dòng tiền tín dụng, nếu có phản ánh vào thị trường cũng sẽ mất một thời gian trễ từ 30 – 45 ngày. Về mặt kỹ thuật, Vn-Index sẽ dao động trong vùng 455 – 480 điểm và có nguy cơ điều chỉnh ngắn hạn như chúng tôi đã nhận định trước đó, thậm chí retest lại 455 điểm. HNX-Index sắp tới tiếp tục nhận 75 điểm là hỗ trợ. NĐT ngắn hạn tạm thời chưa nên tham gia vào thị trường mà nên chờ đợi diễn biến mới từ giá xăng dầu và chờ CPI tháng 4 hé lộ.

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	77.50	-1.83	-2.31%
KLGD (triệu ck)	100.44	-15.49	-13.36%
GTGD (tỷ đồng)	1,019.92	-246.33	-19.45%
Tổng cung (triệu ck)	144.30	-4.89	-3.28%
Tổng cầu (triệu ck)	118.69	-26.65	-18.33%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.04	0.08	7.94%
KL bán (triệu ck)	1.15	0.66	134.80%
Giá trị mua (tỷ đồng)	12.86	1.86	16.86%
Giá trị bán (tỷ đồng)	13.75	4.68	51.63%



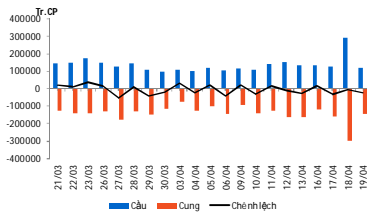
Đồ thị HNX-Index.

Xét trong trung – dài hạn, NĐT có thể thấy vùng 78 – 80 điểm là một kháng cự dài hạn và có ý nghĩa, do đó hoàn toàn dễ hiểu khi áp lực bán tăng rất mạnh tại khu vực này. Sau một thời gian tăng giá mạnh thì việc điều chỉnh ngắn hạn hoàn toàn có thể xảy ra. Trong ngắn hạn, HNX-Index nhận được hỗ trợ tại 75 điểm, xấu nhất có thể về vùng 70 điểm những xác suất xảy ra thấp. Diễn biến trong những phiên sắp tới phụ thuộc vào dòng tiền tham gia thị trường, tuy nhiên tín hiệu kỹ thuật thể hiện sự giảm giá trên HNX có thể mạnh hơn trên HSX.

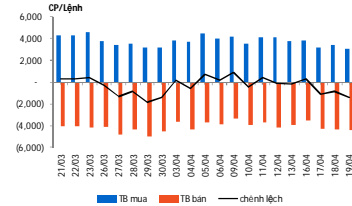
HNX-Index tiếp tục dao động trong vùng 75 – 80 điểm, và có nguy cơ điều chỉnh giảm mạnh hơn HSX. Nguy cơ tăng giá điện, xăng dầu lại một lần nữa làm tâm lý NĐT ngắn hạn lo lắng và khiến áp lực bán chốt lời tăng mạnh. Ngoài ra, thời gian này dòng tiền ngắn cũng có xu hướng ở ngoài thị trường để chờ số liệu về CPI tháng 4 sắp được công bố trong vài ngày tới. NĐT ngắn hạn chưa nên tham gia vào sàn HNX trong thời gian này.

HSX:

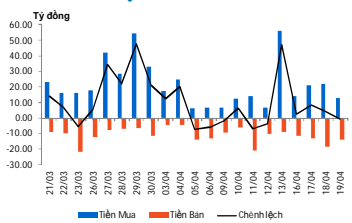
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



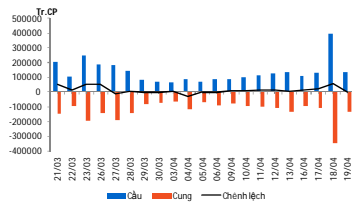
Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

VN-Index mất 1.35 điểm trong đợt khớp lệnh thứ nhất, tức 0.29% xuống 470.81 điểm, các mã vốn hóa lớn hầu hết giảm nhẹ, hoặc đứng ở mức tham chiếu. Sang đợt khớp lệnh liên tục, sự khởi sắc của BVH, MSN, VCB, CTG, STB, FPT và các mã khác cũng thu hẹp mức giảm giúp VN-Index đều lấy lại sắc xanh. Lúc 9h46, VN-Index tăng nhẹ 0.56 điểm, tương ứng 0.12% đạt 472.72 điểm. Tuy nhiên về cuối phiên, Thị trường lại tiếp tục xấu đi khi số lượng cổ phiếu giảm nhiều hơn các mã tăng, với hơn 120 mã giảm và chỉ 90 mã tăng giá. VN-Index tạm dừng phiên buổi sáng ở 468.13 điểm, tức mất 4.03 điểm (-0.85%). Tiếp tục chịu áp lực giảm từ buổi sáng, thị trường chìm ngập trong sắc đỏ trong phiên buổi chiều, một loạt mã giảm sàn như SJS, HAG, GMD, DIG, SBT, PVF, REE....Đóng cửa phiên, VN-Index mất 5.08 điểm, tức 1.08% xuống 467.08 điểm.

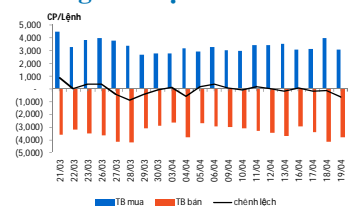
Thanh khoản tăng so với phiên trước, đạt 144.5 triệu đơn vị, tương đương 2,350 tỷ đồng.

HNX:

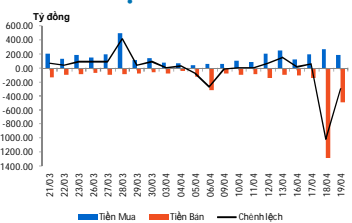
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường Hà Nội:

Trên sàn Hà Nội, mở cửa, HNX-Index giảm 0.52 điểm, tức 0.66% xuống 78.81 điểm. Một loạt cổ phiếu lớn đều giảm hoặc đứng giá như ACB, PVS, VND, KLS, PVX... riêng VCG giảm về sát giá sàn. Sang đợt khớp lệnh liên tục, thị trường vẫn giảm, với số mã đỏ chiếm tỷ trọng lớn hơn các mã tăng. Áp lực giảm cũng mạnh dần lên, khi lần lượt giảm 0.72 điểm lúc 10h10 và 1.12 điểm lúc 10h20. Chốt phiên buổi sáng, chỉ số mất 1.11 điểm tức 1.4% so với tham chiếu, tạm dừng ở 78.22 điểm. Tình hình vẫn không có dấu hiệu tích cực trong phiên buổi chiều, hầu hết cổ phiếu vốn hóa lớn đều giảm, VCG, SCR, SHS giảm sàn. Kết phiên, chỉ số HNX-Index giảm mạnh 1.83 điểm, tương ứng 2.31% xuống 77.5 điểm, bỏ xa ngưỡng kháng cự 80 điểm.

Tổng cộng toàn phiên có hơn 100.4 triệu đơn vị chuyển nhượng, tương đương 1,020 tỷ đồng. Trong đó, HBB chiếm nhiều nhất, với 9.7 triệu đơn vị, PVX gần 6.55 triệu đơn vị. KLS, VND chia đều 5 triệu đơn vị mỗi mã.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 3 cổ phiếu tăng giá, 1 cổ phiếu đứng giá và 22 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVC (tăng 3,57%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PPS (giảm 5,79%), PVF (giảm 4,93%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 2,87% và tổng khối lượng giao dịch đạt 23,20 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 19/04:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,900	83,700	↓ -5.77	0.43	13.24	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	6,500	1,333,600	↑ 1.56	0.38	0.64	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	23,200	971,100	↓ -2.93	1.36	1.54	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	17,900	501,000	↓ -5.79	1.47	11.33	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	6,000	4,000	↓ -1.64	0.56	3.31	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	4,800	475,700	↓ -4.00	0.44	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,000	278,200	↓ -3.23	0.55	0.90	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	17,400	1,138,731	↑ 3.57	1.04	7.95	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,900	124,500	↓ -4.80	2.08	8.56	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13,400	895,200	↓ -4.29	0.86	6.77	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	19,200	154,635	↑ 2.67	0.82	9.01	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,600	12,800	↓ -4.35	0.63	1.76	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	17,700	2,887,500	↓ -4.84	1.49	6.65	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	11,300	6,549,296	↓ -5.04	0.50	1.83	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32,500	920,950	↓ -3.85	1.94	5.25	HSX
16	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,900	70,920	↓ -1.11	0.80	4.86	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,900	886,790	↓ -3.25	1.33	8.14	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35,000	12,240	↓ -2.51	2.36	10.52	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	6,000	950,160	↓ -4.76	0.53	4.14	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	40,800	267,870	↓ -1.92	3.14	15.64	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	13,500	1,295,730	↓ -4.93	1.20	16.14	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,300	2,205,240	→ 0.00	0.68	41.82	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6,500	351,830	↓ -4.41	0.55	54.17	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,300	112,540	↓ -1.56	0.57	7.14	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	11,200	656,830	↓ -4.27	1.01	5.83	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	6,000	65,020	↓ -3.23	0.48	1.33	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
31	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Xuất Nhập khẩu và Phát hành Phim Việt Nam	96,73	9.673.828	10.000	20/4/2012
Ngân hàng TMCP Việt Á	3.098	11.661.634	11.500	19/04/2012
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không	500	5.000.000	10.000	29/02/2012
CTCP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	72	692.720	10.000	22/02/2012

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	HSX	18	27/03/2012
Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần	HSX	1.895	27/03/2012
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
Cổ phiếu CTCP Liên doanh SANA WMT	ASA	HNX	30	12/03/2012
CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	LAS	HNX	540	01/03/2012
CTCP Khoáng sản và vật liệu xây dựng Hưng Long	KHL	HNX	95	21/02/2012
CTCP Khoáng sản Á Châu	AMC	HNX	28,5	15/02/2012

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SSI	22,700	21,600	-4.85	81,415,921
KSS	9,800	10,200	4.08	64,360,871
HAG	31,700	30,200	-4.73	58,505,737
EIB	18,300	18,200	-0.55	59,805,710
HSG	17,700	16,900	-4.52	50,381,447

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PVX	11,900	11,300	-5.04	75,417
KLS	12,900	12,400	-3.88	68,285
HBB	6,900	6,800	-1.45	65,650
SCR	15,200	14,200	-6.58	63,897
VND	12,900	12,300	-4.65	63,173

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSI	8,000	8,400	400	5.00
PGC	8,000	8,400	400	5.00
BMC	46,000	48,300	2,300	5.00
HBC	34,100	35,800	1,700	4.99
ACL	18,200	19,100	900	4.95

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
MCF	10,000	10,700	700	7.00
KHL	4,300	4,600	300	6.98
AMV	4,300	4,600	300	6.98
L14	7,200	7,700	500	6.94
HGM	88,500	94,600	6,100	6.89

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BAS	900	800	-100	-11.11
VKP	900	800	-100	-11.11
DLG	22,000	20,900	-1,100	-5.00
LSS	28,000	26,600	-1,400	-5.00
PXL	6,000	5,700	-300	-5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MNC	4,300	4,000	-300	-6.98
DL1	11,500	10,700	-800	-6.96
HHC	21,600	20,100	-1,500	-6.94
PVA	13,100	12,200	-900	-6.87
SPP	17,500	16,300	-1,200	-6.86

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
VCB	23,703	STB	334,007
HSG	19,089	VIC	16,580
VIC	16,593	OGC	9,806
HPG	13,463	HAG	9,249
MBB	11,174	SBT	8,102

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
KLS	2,854	PVS	4,510
VCG	1,947	VND	2,831
PVS	1,571	BVS	1,314
VND	891	IDJ	837
HDO	852	VCS	662

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339